

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hào

Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh năm 1971 tại Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Trần Thị T (đã chết); có vợ Trần Thị B và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 28/9/2017 đến ngày 15/01/2018 được cho tại ngoại.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đình Tâ, sinh năm 1967 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Bg, sinh năm 1987 “vắng mặt”

2. Lê Văn D, sinh năm 1987 “vắng mặt”

Cùng nơi cư trú: Thôn ĐL, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

3. Lê Đình C, sinh năm 1978 “vắng mặt”

4. Trương Văn X, sinh năm 1988 “vắng mặt”

5. Bà Trần Thị B, sinh năm 1971 “có mặt”

Cùng nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* *Người làm chứng:*

1. Bùi Thị M, sinh năm 1995 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Nguyễn Văn Ca, sinh năm 1972 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Trung tâm Cai nghiện ma túy M, tỉnh Bình Phước

3. Trần H, sinh năm 1967 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

4. Đào Văn T, sinh năm 1986 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn Ba, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

5. Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1976 “vắng mặt”

6. Phan Thị Tu, sinh năm 1985 “vắng mặt”

7. Đoàn Văn Ch, sinh năm 1987 “vắng mặt”

Cùng nơi cư trú: Thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn P biết Nguyễn Đình Tâ sống một mình tại dãy phòng trọ của gia đình bà Đoàn Thị X ở thôn 7, xã Đ, huyện B thường xuyên đi cạo mủ cao su cho người khác vào lúc 2 giờ sáng, trong phòng có 01 tượng phật, 01 cặp lục bình; do đó P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định này, khoảng 03 giờ sáng ngày 27/9/2017 P đem theo một kéo cắt kim loại, 01 đèn pin, mùng (màn) rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H7 – 1431 từ quán giải khát H&H ở thôn ĐL, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước đến phòng trọ của Tâ ở thôn 7, xã Đ. Tại đây, P thấy cửa phòng đã khóa và Tâ đi cạo mủ cao su, P liền dùng kéo cắt đứt móc khóa, mở cửa đi vào trong phòng, trải mùng xuống nền, sau đó lấy áo khoác ở gần đó quần tượng phật lại rồi đặt vào trong mùng và tiếp tục lấy cặp lục bình (02 bình) để trên loa thùng đặt vào mùng rồi quần lại. Lúc này, P phát hiện trong túi xách ở gần đó có 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A57 đang sạc pin và 01 ví màu đen, P rút dây điện sạc pin ra cắm điện thoại bỏ vào túi quần rồi tiếp tục kiểm tra bên trong ví, thấy không có tiền liền bỏ ví lại. Sau đó, P bê lục bình, tượng phật và kéo cắt kim loại lên xe mô tô chở về phòng trọ của P ở thôn ĐL, xã Đ cất giấu cặp lục bình, sau đó tiếp

tục chở tượng phật đến phòng trọ ở quán giải khát H&H và nhờ Bùi Thị M (bạn gái của P) cất giấu tượng phật, còn P cất giấu kéo cắt kim loại và đèn pin rồi đi ngủ. Đến chiều cùng ngày P đưa điện thoại di động hiệu OPPO A57 cho M đem đến dịch vụ điện thoại cầm cố cho Lê Văn D lấy 2.000.000 đồng để trả nợ. Sau khi phát hiện tài sản bị mất, Tâ đã đến Công an xã Đ để trình báo vụ việc, sau đó Công an xã Đ báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 27/9/2017, Cơ quan CSĐT phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện B khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 khóa Việt Tiệp màu vàng móc khóa bị cắt và 01 ví màu đen để phục vụ việc điều tra.

Ngày 28/8/2017, Phạm Văn P đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày 28/9/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu xám bạc; 01 tượng phật quan âm bằng gỗ pơ mu, cao 70cm, đường kính nhỏ nhất 10cm, đường kính lớn nhất 80cm; 01 cặp (02 bình) lục bình bằng gỗ pơ mu, mỗi bình cao 70cm, đường kính vị trí nhỏ nhất 20cm, đường kính vị trí lớn nhất 66cm; 01 đèn pin màu vàng bên hông có chữ Made in Thailan; 01 kéo cắt kim loại dài 1,2m có tay cầm bằng nhựa màu xanh; 01 áo khoác màu xám hiệu MLSJIA và 01 xe mô tô Wave Sufat màu xanh biển kiểm soát 93H7 – 1431 để phục vụ việc điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 54 ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận tại thời điểm ngày 27/9/2017 giá trị điện thoại nhãn hiệu OPPO A57 màu xám bạc là 3.600.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 81 ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận tại thời điểm ngày 27/9/2017 trị giá tượng phật, 01 cặp (02 bình) lục bình bằng gỗ pơ mu nhóm IIA và 01 áo khoác nhãn hiệu MLSJA là 4.250.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo khai nhận vào khoảng 03 giờ sáng ngày 27/9/2017, bị cáo P đem theo 01 kéo cắt kim loại, 01 đèn pin, 01 chiếc mũ (màn) rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H7 – 1431 từ quán giải khát H&H tại thôn ĐL, xã Đ, huyện B đến phòng trọ của Tâ ở thôn 7, xã Đ, huyện B để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại ông Nguyễn Đình Tâ gồm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu xám bạc; 01 tượng phật quan âm bằng gỗ pơ mu; 01 cặp (02 bình) lục bình bằng gỗ pơ mu; 01 áo khoác màu xám hiệu MLSJIA. Đến chiều cùng ngày P đưa điện thoại di động hiệu OPPO A57 cho M đem đến dịch vụ điện thoại cầm cố cho Lê Văn D lấy 2.000.000 đồng để trả nợ.

- Người bị hại Nguyễn Đình Tâ (BL 85) khai: Vào ngày 27/9/2017 ông Tâ

bị mất tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xám bạc; 01 tượng phật quan âm bằng gỗ pơ mu; 01 cặp (02 bình) lục bình bằng gỗ pơ mu; ví màu đen và áo khoác màu xám hiệu MLSJIA. Tuy nhiên, đối với các tài sản trên ông Tâ đã được nhận lại và ông Tâ không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bg khai (BL 106): Do quen biết nên vào khoảng 23 giờ 00 phút tối ngày 26/9/2017 P có hỏi mượn xe để đi khai thác lâm sản nên đã đồng ý. Về nguồn gốc của chiếc xe trên là do bà mua thanh lý của ông Đào Văn T vào tháng 8/2017 với giá 2.000.000 đồng, xe mua không có giấy tờ xe, chỉ có giấy bán thanh lý. Tuy nhiên khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì bà không biết. Do vậy đề nghị được nhận lại chiếc xe trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn D khai (BL 110): khoảng 15 giờ chiều ngày 27/9/2017 khi ông D đang ở cửa hàng sửa chữa điện thoại Biên Lâm thuộc thôn ĐL, xã Đ, huyện B thì có 01 người phụ nữ khoảng 25 đến 30 tuổi dắt theo 01 đứa trẻ khoảng 3 đến 4 tuổi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của ông D và đưa ra 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu vàng- xám nói sửa cho điện thoại, điện thoại bị khóa mật khẩu thì ông đồng ý sửa. Khi người phụ nữ đưa điện thoại, ông D đang xử lý mật khẩu điện thoại thì người phụ nữ này nói cho mượn 2.000.000đ để đưa con đi khám bệnh và để điện thoại lại làm tin thì ông đồng ý rồi viết giấy biên nhận sửa chữa điện thoại và đưa tiền cho người phụ nữ này cùng với biên nhận. Ngoài ra ông D không biết điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu vàng- xám là tài sản do bị cáo P trộm cắp mà có. Nay ông D không yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Đình C khai (BL 114): ngày 27/9/2017 có nghe Trương Văn X nói có bị cáo P mượn kéo về cắt sắt ở cổng nên đồng ý cho mượn, không biết bị cáo Phan sử dụng kéo cắt kim loại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hiện nay ông Lê Đình C đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn X khai (BL 115): ngày 16/12/2017, khoảng 17 giờ chiều ngày 26/9/2017 có bị cáo P đến nói mượn kéo cắt kim loại để về nhà cắt cây sắt vướng ở cổng nhà nên đồng ý, không biết bị cáo P sử dụng làm công cụ phạm tội trộm cắp tài sản, hiện nay ông Lê Đình C đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi liên quan Trần Thị B khai, việc bị cáo P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại Tâ vào ngày 27/9/2017 bà không biết, nên bà không có ý kiến gì.

- Người làm chứng Nguyễn Văn Ca khai (BL 112): khoảng 16 giờ chiều ngày 27/9/2017 P có nhờ tôi đưa điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc ra cửa nhà nghỉ cho bạn gái tên M tới đang đứng đợi ở ngoài cửa nhà nghỉ thì tôi đồng ý và cầm điện thoại đưa ra cho M, tôi không hỏi về nguồn gốc điện thoại.

- Người làm chứng Trần H khai (BL 113): khoảng 20 giờ tối ngày 27/9/2017 P đến nhà tôi chơi và ngủ lại đến sáng ngày 28/9/2017 thì P về, khi đến nhà tôi chỉ nói chuyện làm vườn, trồng tiêu chứ P không nói chuyện hay tâm sự gì hết.

- Người làm chứng Đào Văn T khai (BL 117): năm 2017 ông T có bán cho chị Nguyễn Thị Bg xe mô tô biển kiểm soát 93H7 – 1431, nguồn gốc xe là tôi mua xe thanh lý của Công an Bến Tre, khi mua có lập giấy tay.

- Người làm chứng Nguyễn Thị Thu A khai (BL 119): ngày 27/9/2017 khi bà A đang ngủ thì nghe tiếng động ở ngoài phòng trọ khi mở cửa ra thì thấy có người đang đứng trước cửa phòng trọ Tâ, lát sau tôi nghe tiếng xe máy đi nên tôi dậy coi thì thấy ổ khóa bị cắt nên gọi Ch và Tu ở chung dãy trọ dậy, sau đó Ch, Tu lấy đèn pin qua rọi phòng Tâ thì phát hiện mất tài sản. Tôi kêu Ch gọi Tâ về.

- Người làm chứng Phan Thị Tu khai (BL 124): khoảng 3 giờ sáng ngày 27/9/2017 khi đang ngủ thì nghe chị A gọi nhà ông Tâ mất trộm nên chồng tôi lấy điện thoại gọi ông Tâ về khoảng 15 phút sau ông Tâ về thì phát hiện mất tài sản là 01 điện thoại OPPO, 01 cặp lục bình, 01 tượng phật quan âm bằng gỗ, 01 áo khoác.

- Người làm chứng Đoàn Văn Ch khai (BL 132): khoảng 3 giờ sáng ngày 27/9/2017 khi đang ngủ thì vợ ông gọi dậy nói nghe chị A gọi nhà ông Tâ mất trộm nên tôi lấy điện thoại gọi ông Tâ về khoảng 15 phút sau ông Tâ về thì phát hiện mất tài sản là 01 điện thoại OPPO, 01 cặp lục bình, 01 tượng phật quan âm bằng gỗ, 01 áo khoác.

Bản cáo trạng số 08/CTr-VKSDBGM ngày 23/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Phạm Văn P biết Nguyễn Đình Tâ sống một mình tại dãy phòng trọ của gia đình bà Đoàn Thị X ở thôn 7, xã Đ, huyện B thường xuyên đi cạo mủ cao su cho người khác vào lúc 02 giờ sáng, trong phòng có 01 tượng phật, 01 cặp lục bình nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến ngày 15/01/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Đình Tâ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Đối với Lê Văn D không yêu cầu Phạm Văn P trả lại số tiền 2.000.000 đồng, do

đó không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xám bạc; tượng phạt quan âm bằng gỗ pơ mu, cao 70cm, đường kính nhỏ nhất 10cm, đường kính lớn nhất 80cm; 01 cặp (02 bình) lục bình bằng gỗ pơ mu, mỗi bình có kích thước cao 70cm, đường kính vị trí nhỏ nhất 20cm, đường kính vị trí lớn nhất 66cm; ví màu đen và áo khoác màu xám hiệu MLSJIA là tài sản của Nguyễn Đình Tân, ngày 20/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Tân, nên không đề cập đến.

Đối với kéo cắt kim loại dài 1,2m có tay cầm bằng nhựa màu xanh. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Đình C và C để tại công trình xây dựng ngày 26/9/2017 P đến công trình xây dựng gặp Trương Văn X (là người làm công trình xây dựng cho C và ở cùng thôn với P) mượn về cắt kim loại ở cổng phòng trọ, sau đó P sử dụng vào việc phạm tội X và C không biết. Ngày 20/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho C nên không đề cập đến.

Đối với xe mô tô Wave Sufat màu xanh biển kiểm soát 93H7 – 1431 là tài sản của Nguyễn Thị Bg (Hương). Ngày 26/9/2017 P mượn xe đi khai thác lâm sản, sau đó Phan sử dụng vào việc phạm tội Bg không biết, do đó cần trả xe lại cho Bg.

Đối với đèn pin màu vàng bên hông có chữ Made in Thaid Lan là của Phạm Văn P, ngày 27/9/2017 P sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn khóa Việt Tiếp màu vàng móc khóa bị cắt là của Nguyễn Đình Tân, hiện đã hư hỏng, nên Tân đã từ chối nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc mũ (màn) mà Phạm Văn P sử dụng làm công cụ phạm tội, P vứt vào sọt rác hiện không thu hồi được nên không đề nghị xem xét xử lý.

- Bị cáo Phạm Văn P nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại Nguyễn Đình Tân, bị cáo thấy rất ăn ăn về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 27/9/2017, bị cáo Phạm Văn P đã lén lút vào nhà ông Nguyễn Đình Tâ cư trú tại thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xám bạc; 01 tượng phật quan âm bằng gỗ pơ mu, cao 70cm, đường kính nhỏ nhất 10cm, đường kính lớn nhất 80cm; 01 cặp (02 bình) lục bình bằng gỗ pơ mu, mỗi bình có kích thước cao 70cm, đường kính vị trí nhỏ nhất 20cm, đường kính vị trí lớn nhất 66cm; 01 áo khoác màu xám hiệu MLSJIA. Tổng trị giá tài sản bị cáo P chiếm đoạt là 7.850.000 đồng.

Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn P so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động chân chính, ham muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng, nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 cho bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự duy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo P.

[6] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo Phạm Văn P mức án tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Đình Tâ khai đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo P bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn D quá trình điều tra và tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo Phạm Văn P trả lại số tiền 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xám bạc; tượng phạt quan âm bằng gỗ pơ mu, cao 70cm, đường kính nhỏ nhất 10cm, đường kính lớn nhất 80cm; 01 cặp (02 bình) lục bình bằng gỗ pơ mu, mỗi bình có kích thước cao 70cm, đường kính vị trí nhỏ nhất 20cm, đường kính vị trí lớn nhất 66cm; ví màu đen và áo khoác màu xám hiệu MLSJIA là tài sản của Nguyễn Đình Tâ, nên ngày 20/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Tâ, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

Đối với kéo cắt kim loại dài 1,2m có tay cầm bằng nhựa màu xanh. Ngày 20/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho C nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

Đối với xe mô tô Wave Sufat màu xanh biển kiểm soát 93H7 – 1431 là tài

sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thị Bg (Hương). Ngày 26/9/2017 P mượn xe đi khai thác lâm sản, sau đó Phan sử dụng vào việc phạm tội bà B không biết. Do đó cần trả chiếc xe này cho bà B.

Đối với đèn pin màu vàng bên hông có chữ Made in Thailand là của Phạm Văn P, ngày 27/9/2017 P sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với khóa Việt Tiệp màu vàng móc khóa bị cắt là của Nguyễn Đình Tâ, hiện đã hư hỏng, ông Tâ đã từ chối nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc mũ (màn) mà Phạm Văn P sử dụng làm công cụ phạm tội, P vứt vào sọt rác hiện không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến ngày 15/01/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê Đình Tâ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn D không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H7 – 1431. Nhãn hiệu: Wave. Màu sơn: Xanh. Số khung: Không xác định được. Số máy: VPJL1P53FMH*004112*. Tình trạng xe: Dàn nhựa xe bị bể nhiều chỗ, đuôi xe bị tách rời, xe không có chìa khóa cho Nguyễn Thị Bg (Hương).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 khóa màu vàng mạ thép bị cắt kích thước (5,4

x 4,5)cm, ký hiệu chữ Việt Tiệp.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có dòng chữ MADE IN THAILAND và POLICE U.S.A GH551.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Ngọc Ánh